

BÀI DỰ THI

Tìm hiểu “Thực hiện phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới” Năm 2023

Họ và tên: Bùi Thị Châm

Đơn vị: Trường THCS Lê Quý Đôn- TP Hòa Bình

Hưởng ứng Cuộc thi tìm hiểu về “Thực hiện Phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị gắn với Cuộc vận động xây dựng nông thôn mới” năm 2023 do Hội Khuyến học tỉnh Hoà Bình tổ chức.....

Câu 1: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều Quyết định có liên quan đến xây dựng nông thôn mới; Phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị và xây dựng mô hình Công dân học tập. UBND tỉnh Hòa Bình đã có các Kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng về những vấn đề trên. Số văn bản ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành và trích yếu các văn bản .

Các Quyết định của Chính phủ ban hành liên quan đến xây dựng nông thôn mới

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/ 2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị, giai đoạn 2021-2030”

- Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030"

Các Kế hoạch văn bản của UBND tỉnh Hòa Bình triển khai thực hiện các Quyết định của Thủ tướng

- Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình ban hành Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2021-2025

- Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình ban hành Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2021-2025

- Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình ban hành Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2021-2025

- Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình ban hành Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn

mới kiểu mẫu huyện nông thôn mới, quy định thị xã thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2021-2025.

- Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình ban hành Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 về Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Tỉnh Hoà Bình chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025.

- Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình ban hành Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2022 triển khai thực hiện chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị, giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

- Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 7 tháng 7 năm 2022 triển khai thực hiện Chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn chương 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Câu 2: Ông/bà hiểu thế nào về xã hội học tập và học tập suốt đời ? Vì sao phải xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời? Vì sao người lớn cần phải học tập suốt đời? Hãy nêu một số giải pháp giúp cho việc học của người lớn thuận lợi và hiệu quả hơn?

Xã hội học tập :

Xã hội học tập là một xã hội trong đó, mọi cá nhân có trách nhiệm học tập thường xuyên, tận dụng mọi cơ hội học tập để làm người công dân tốt; Mọi công dân đều phải học tập suốt đời để trở thành người lao động có nghề, có năng suất lao động cao, cải thiện cuộc sống bản thân, làm giàu cho gia đình và cho cộng đồng, đóng góp xây dựng xã hội ấm no, hạnh phúc, góp phần xây dựng quê hương đất nước và nhân loại. Trong xã hội học tập; xã hội tạo cơ hội và điều kiện để công dân nào cũng được học tập. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư, có trách nhiệm cung ứng các cơ hội học tập và tạo điều kiện thuận lợi để mọi người đều được học tập suốt đời. ai cũng được học hành, ai cũng thực hiện được nhiệm vụ học tập suốt đời, bảo đảm mọi người đều bình đẳng xã hội và được công bằng xã hội về giáo dục.

Nền giáo dục phải có trách nhiệm giúp cho con người thích ứng được sự thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng của thế giới, đòi hỏi tri thức không ngừng được bổ xung và hoàn thiện khi nền kinh tế công nghiệp đang từng bước được thay thế bằng nền kinh tế tri thức thì khẩu hiệu “ Đào tạo một lần cho cả cuộc đời ” phải được đổi thành “Đào tạo liên tục trong suốt cuộc đời”. Xây dựng một hệ thống giáo dục để phục vụ việc học tập suốt đời của người dân, trong đó có sự gắn kết, liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục không chính quy, giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội, giữa giáo dục thể hệ trẻ với giáo dục người lớn.

Học tập suốt đời:

Học tập suốt đời tức là việc học tập đối với một con người không chỉ dừng lại ở một giai đoạn, thời gian nhất định trong nhà trường lúc học phổ thông, đại học, mà còn phải học tập ngay cả khi đi làm, lúc về già. Học tập suốt đời không đơn thuần nói đến một hoạt động cụ thể của mỗi cá nhân hay tổ chức mà còn hàm ý một tư tưởng một triết lý về việc học: học tập là cả một quá trình năng động liên tục xuyên suốt mọi giai đoạn, mọi lứa tuổi mỗi con người, nhằm phục vụ cho nhu cầu mỗi cá nhân, mỗi gia đình, đồng thời đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

Theo định nghĩa của UNESCO Học tập suốt đời bao gồm tất cả các hoạt động học tập xuyên suốt cuộc sống của mỗi cá nhân, từ khi chào đời đến lúc lìa đời. Được thực hiện dưới hình thức giáo dục chính quy, không chính quy, và phi chính quy. Nói cách khác học tập suốt đời là việc học dưới bất kể hình thức nào diễn ra trong suốt cuộc đời mỗi người từ lúc sinh ra đến khi về già. Học tập suốt đời không phải suốt đời đi học, mà là mỗi người trong suốt cuộc đời, sống và làm việc cần phải được liên tục đào tạo, bồi dưỡng hoặc bổ xung các kiến thức, kỹ năng cần thiết còn thiếu để không ngừng nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu lao động sản xuất, kinh doanh, công tác quản lý và kỹ năng sống, sao cho không bị lạc hậu trước sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ cũng như sự phát triển của cuộc sống, kinh tế, xã hội và sự phát triển của đất nước của thời đại.

Vì sao phải xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời: Học tập suốt đời và xây dựng Xã hội học tập là hai nhân tố tác động lẫn nhau, thúc đẩy lẫn nhau theo quy luật nhân quả. Học tập suốt đời là điểm nhấn là cốt lõi của xã hội học tập. Học tập suốt đời được thúc đẩy mới có thể xây dựng thành công xã hội học tập và ngược lại xây dựng xã hội học tập mới tạo điều kiện cho học tập suốt đời.

Vì sao người lớn cần phải học tập suốt đời: Người lớn đều là những người chủ gia đình là người phải lo cơm áo gạo tiền để đảm bảo cho cuộc sống gia đình vì vậy họ cần học tập có mục đích rõ ràng, cụ thể và có tính thực tế cao. Người lớn học tập những nội dung kiến thức có thể ứng dụng ngay trong cuộc sống lao động sản xuất, nhằm tăng năng suất lao động và cải thiện đời sống. Việc tự học của người lớn hoàn toàn mang tính tự nguyện, nhằm bổ sung những hiểu biết và kinh nghiệm đã có của bản thân. Ngoài việc quan tâm chăm lo cho con cháu được đến trường học hành tiến bộ, người lớn rất cần tham gia các hình thức học tập nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, bổ sung kinh nghiệm nghề nghiệp, kiến thức và kỹ năng sống.

Bên cạnh đó, trong các cơ quan, đơn vị hành chính, Doanh nghiệp việc học tập của cán bộ công chức, viên chức, người lao động cũng được đặc biệt quan tâm, thông qua việc dành thời gian, công sức, kinh phí vào việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý Nhà nước. Nếu cá nhân không học tập nâng cao trình độ, không hoàn thành nhiệm vụ được giao sẽ bị đào thải. học tập suốt đời, tạo điều kiện nâng cao vị thế, vai trò và sức lan tỏa mạnh mẽ của công tác khuyến học khuyến tài.

Một số giải pháp giúp cho việc học của người lớn thuận lợi và hiệu quả hơn?

Xuất phát từ vị thế và vai trò của người lớn, học tập của người lớn có động cơ, nhu cầu và đặc điểm khác với trẻ em. Học tập của người lớn chỉ là thứ yếu so với hoạt động lao động kiếm sống, chăm sóc gia đình và nuôi dạy con cái. Học tập của người lớn có tính mục đích rõ ràng, cụ thể và có tính thực dụng cao. Họ muốn học tập những nội dung kiến thức có thể vận dụng ngay được vào thực tế cuộc sống, lao động sản xuất. Người lớn chỉ có nhu cầu và điều kiện học những cái thiết thực như học để biết cách nuôi dạy con cái, để chăm sóc gia đình, để đọc hoặc viết thư, đọc được đơn thuốc, chỉ dẫn của bác sĩ, để hiểu được cách hướng dẫn sử dụng phân bón hay thuốc trừ sâu, để đọc báo, tạp chí, hiểu kỹ thuật sản xuất mới, để biết tính toán hoặc để có kỹ năng sống cần thiết phục vụ cho cuộc sống.

Việc học của người lớn có thể khó khăn vì nhiều lý do: có thể là Thiếu thời gian. nhiều người có gia đình hoặc lớn tuổi lại càng gặp cản trở trong việc học. Học của người lớn hoàn toàn mang tính tự nguyện.

Vì vậy học theo nhu cầu cần gì học nấy: học mọi lúc, mọi nơi, mọi nội dung, mọi hình thức, mọi phương tiện (5 mọi) là giải pháp hữu hiệu:

a) Học mọi nơi:

- Học tại nhà (gia đình)
- Học tại trường, lớp
- Học ngoài nhà trường (Ngoài xã hội) Thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, câu lạc bộ, đi du lịch

b) Học mọi lúc:

- Tất cả cá thời gian trong ngày, miễn là phù hợp, hài hoà với điều kiện của mỗi cá nhân trong học tập làm việc và nghỉ ngơi.

c) Học mọi nội dung:

Các nội dung cần học để đạt được 4 mục tiêu: Học để biết , học để làm , học để chung sống . học để tự khẳng định mình.

d) Học với mọi hình thức :

- Học chính quy: Trường lớp tập trung
- Không chính quy: Các lớp vừa học vừa làm (Tại chức) học từ xa . Tại các lớp huấn luyện chuyên đề : TTGDTX, TTHTCD.
- Phi chính quy: qua cuộc sống, qua lao động thực tiễn, qua giao tiếp, trao đổi qua tham quan, qua các buổi họp, các buổi sinh hoạt nhóm câu lạc bộ, các buổi nói chuyện, các buổi mít tinh.

e) Học với mọi phương tiện: Qua sách báo, qua nghe đài, xem ti vi, qua mạng .. Nghĩa là học tập có thể xảy ra khi có hoặc không có hướng dẫn, có mục

đích, có kế hoạch, miễn là đem về sự thay đổi về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi của cá nhân.

Tóm lại các phương pháp để việc học của người lớn có hiệu quả là :

- Thực hành (học qua làm), khi thông qua giải quyết các vấn đề, các tình huống có thật trong cuộc sống và sản xuất/công tác.

- Kiến thức mới được gắn với những hiểu biết, kinh nghiệm trước đây của mình (dựa vào vốn kinh nghiệm).

- Trao đổi, chia sẻ và học tập kinh nghiệm lẫn nhau (học hợp tác).

Ngoài ra, đối với người lớn, môi trường học tập có ý nghĩa hết sức quan trọng, làm thế nào để tạo ra sự tương tác giữa người dạy và người học, tạo ra hứng thú học tập. Vì vậy: Họ sẽ học tốt hơn trong **môi trường học tập vui vẻ, thoải mái và tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau**. Họ sẽ cảm thấy phấn khởi, tự tin hơn khi họ **cảm thấy tiến bộ trong học tập, khi cảm thấy dễ hiểu, dễ tiếp thu**. Họ sẽ tự tin hơn, phấn khởi hơn nếu **được động viên, khen thưởng kịp thời**.

Người lớn thường **mệt mỏi và tư tưởng dễ bị phân tán**. Bởi **vừa học, vừa làm, vừa lo công việc gia đình, con cái v.v...** Vì vậy, khi hướng dẫn người lớn học, cần phải chú ý tạo không khí học tập vui vẻ, nhẹ nhàng, thoải mái: Học-vui; vui-học.

Người lớn thường có những **hạn chế nhất định về khả năng nhận thức**. Tốc độ phản ứng, khả năng nghe nhìn, vận động, chú ý, ghi nhớ của người lớn nhìn chung bị giảm sút. Họ thiên về tư duy bằng hành động nên việc học phải có trực quan

Hiện nay được sự quan tâm của cấp ủy chính quyền, các thiết chế giáo dục được đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của người lớn, tại thành phố Hoà Bình 100% số phường xã có Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) luôn tạo điều kiện thuận lợi để người dân ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên. Trung bình mỗi năm, hệ thống TTHTCĐ của (Xã, phường) đã thu hút từ lượt học viên theo học các chuyên đề về chuyển giao ứng dụng khoa học, kỹ thuật chăn nuôi - trồng trọt, bồi dưỡng kiến thức về chăm sóc sức khỏe, về thời sự và các chính sách pháp luật của Nhà nước. Mặt khác các “câu lạc bộ cộng đồng” và các nhóm câu lạc bộ ở các xã phường cũng hoạt động hết sức sôi nổi với nhiều hình thức góp phần cho việc học tập của người lớn ngày càng hiệu quả.

Câu 3: Vì sao phải tiến hành xây dựng nông thôn mới? Xây dựng nông thôn mới phải đảm bảo những nguyên tắc nào?

Vì sao phải xây dựng nông thôn mới: Xây dựng nông thôn mới là cuộc cách mạng và cuộc vận động lớn để cộng đồng dân cư nông thôn đồng lòng xây dựng thôn, xã khang trang, sạch đẹp; phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ một cách toàn diện; có nếp sống văn hoá, môi trường và an ninh nông thôn được đảm bảo; thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân

được nâng cao. Thực hiện đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta đã đạt nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, nhiều thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế. Kết cấu hạ tầng nông thôn như: điện, đường, trường, trạm, chợ, thủy lợi còn nhiều yếu kém; sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, chất lượng nông sản còn thấp, bảo quản chế biến chưa gắn với thị trường tiêu thụ; chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với cơ cấu lao động, ứng dụng khoa học công nghệ còn chậm. Thu nhập của nông dân thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; kinh tế hộ, kinh tế trang trại, hợp tác xã còn nhiều yếu kém; đời sống tinh thần của nhân dân còn hạn chế, nhiều nét văn hoá truyền thống đang có nguy cơ mai một; môi trường và an ninh nông thôn còn nhiều vấn đề bức xúc. Nước ta đang phấn đấu trở thành nước công nghiệp, một nước công nghiệp không thể để nông nghiệp, nông thôn lạc hậu, nông dân nghèo khó. Vì vậy, phải tiến hành xây dựng xã nông thôn mới.

Xây dựng nông thôn mới phải đảm bảo những nguyên tắc nào?

Có 4 nguyên tắc Xây dựng nông thôn mới

Một là : Xây dựng NTM theo phương châm phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư địa phương là chính, Nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành các tiêu chí, quy chuẩn, đặt ra các chính sách, cơ chế hỗ trợ và hướng dẫn. Các hoạt động cụ thể do chính cộng đồng người dân ở thôn, xã bàn bạc dân chủ để quyết định và tổ chức thực hiện.

Hai là: Thực hiện trên cơ sở kế thừa và lồng ghép các chương trình MTQG, chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai ở nông thôn, có bổ sung dự án hỗ trợ đối với các lĩnh vực cần thiết; có cơ chế, chính sách khuyến khích mạnh mẽ đầu tư của các thành phần kinh tế; huy động đóng góp của các tầng lớp dân cư.

Ba là: Thực hiện gắn với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của mỗi địa phương (xã, huyện, tỉnh); có quy hoạch và cơ chế đảm bảo cho phát triển theo quy hoạch (trên cơ sở các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật do các Bộ chuyên ngành ban hành).

Bốn là: Là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; cấp uỷ Đảng, chính quyền đóng vai trò chỉ đạo, điều hành quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch, tổ chức thực hiện; thực hiện cuộc vận động “Toàn dân xây dựng nông thôn mới” do Mặt trận Tổ quốc chủ trì cùng các tổ chức chính trị - xã hội vận động mọi tầng lớp nhân dân phát huy vai trò chủ thể trong việc xây dựng nông thôn mới.

Câu 4: Tiêu chí đánh giá, công nhận các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2021-2030 có gì giống nhau và khác nhau? Những nông dân và lao động nông thôn để được công nhận danh hiệu “Công dân học tập” thì phải phấn đấu đạt được những tiêu chí gì?

1. Tiêu chí đánh giá, công nhận các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2021-2030 giống nhau, như sau

- Không thay đổi 3 tiêu chí đánh giá cơ bản: Kết quả học tập, Điều kiện học tập, Tác dụng của học tập;
- Vẫn giữ đúng 9 chỉ số đánh giá;
- Có thể bổ sung những chi tiết trong từng chỉ số đo, nhưng những tỷ lệ về người đạt chuẩn biết chữ, về cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo về chuyển đổi số, về công dân học tập... phải giữ nguyên vì đây là những tỷ lệ quy định trong Quyết định 387/QĐ-TTg;

2. Tiêu chí đánh giá, công nhận các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2021-2030 khác nhau, như sau:

Mô hình “Gia đình học tập”

Tiêu chí 1 Giai đoạn 2015-2020:

Học tập của trẻ em trong gia đình (30điểm). Học tập của người lớn trong gia đình (30 điểm)

Tiêu chí 1 Giai đoạn 2021-2030: Kết quả học tập của gia đình (60 điểm)

Chỉ số 2 Bổ sung: Ngay từ bậc tiểu học, trẻ em đã có kỹ năng tối thiểu học tập trực tuyến do nhà trường tổ chức theo quy định.

Chỉ số 3 Bổ sung: Hạnh kiểm của học sinh, sinh viên phải đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ số 4 Bổ sung: Người cao tuổi còn sức khỏe tham gia học tập ít nhất 01 nội dung bổ ích, phục vụ cho cuộc sống hàng ngày.

Chỉ số 5 Bổ sung: - 90% cán bộ, công chức, viên chức trong gia đình được đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số và chuyên môn theo quy định của Nhà nước;

- 70% người lớn là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tìm hiểu hoặc học tập các chương trình giáo dục kỹ năng sống;

- 40% người lớn trong gia đình đạt danh hiệu công dân học tập;

Tiêu chí 2: Điều kiện học tập của gia đình

Giai đoạn 2021-2030:

Chỉ số 6 bổ sung: tạo điều kiện học tập tại trường học, trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa, thư viện..., dự các hội nghị, hội thảo.

Chỉ số 7 bổ sung: Người lớn là cán bộ, công chức, viên chức trong gia đình biết ít nhất 01 ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số (theo quy định) để sử dụng vào công việc...

Tiêu chí 3: Tác dụng của học tập đối với gia đình

Chỉ số 8 bổ sung: Gia đình biết xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, góp phần tích cực phát triển kinh tế gia đình và địa phương. Gia đình thoát nghèo hoặc có cuộc sống khá trở lên, ai cũng có nghề hoặc việc làm ổn định (trừ những người đã hết tuổi lao động).

Chỉ số 9 bổ sung: Gia đình sống hòa thuận, gắn bó, chia sẻ với các gia đình trong thôn, bản, tổ dân phố. Tích cực tham gia công tác khuyến học, các cuộc vận động như “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào khác ở địa phương. Tích cực gìn giữ môi trường xanh, sạch, đẹp; thực hiện tốt quy định của pháp luật.

Mô hình “Dòng họ học tập”

Tiêu chí 1 Giai đoạn 2021-2030:

Chỉ số 1 Bổ sung: 80% số gia đình trong dòng họ đạt danh hiệu “Gia đình học tập”

(60% đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn).

- Trẻ khuyết tật cũng được học tập (trừ trường hợp ốm đau, bệnh tật quá nặng hoặc không có khả năng học tập).

- 90% đoàn viên, thanh niên trong dòng họ theo học các khóa ngắn hạn để có kỹ năng sử dụng các thiết bị điện tử phục vụ cho công việc.

Chỉ số 3 Bổ sung: 40% người lớn trong dòng họ đạt danh hiệu “Công dân học tập”

Tiêu chí 2 Giai đoạn 2021-2030:

Chỉ số 4 Bổ sung: giúp đỡ các gia đình khó khăn, bảo đảm con em trong dòng họ đều được đi học và đạt yêu cầu của Bộ GDĐT.

Chỉ số 5 Bổ sung: Quỹ Khuyến học của dòng họ đạt từ 32.000- 35.000 đồng/đầu người và ngày càng tăng.

Tiêu chí 3 Giai đoạn 2021-2030:

Chỉ số 6 Bổ sung: Mọi người trong độ tuổi lao động đều có nghề hoặc việc làm ổn định.

Chỉ số 7 Bổ sung: *phát triển văn hóa đọc, tham gia học tập trong Trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa, thư viện...*

Mô hình “Công đồng học tập”

Tiêu chí 1 Giai đoạn 2021-2030:

Chỉ số 1 Bổ sung: 80% số gia đình trong thôn bản/tổ dân phố đăng ký đạt danh hiệu “Gia đình học tập” (60% đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn); trong đó 70% trở lên số gia đình đăng ký đạt danh hiệu “Gia đình học tập”.

Chỉ số 2 Bổ sung: 40% người trong độ tuổi lao động đạt danh hiệu công dân học tập

- 90% đoàn viên, thanh niên trong cộng đồng theo học các khóa ngắn hạn để có kỹ năng sử dụng các thiết bị điện tử phục vụ cho công việc.

Chỉ số 3 Bổ sung: 100% người lớn học tập thường xuyên; tối thiểu đạt chuẩn biết chữ mức độ 1

Tiêu chí 2 Giai đoạn 2021-2030:

Chỉ số 4 Bổ sung: công dân học tập.

Chỉ số 5 Bổ sung: Quỹ khuyến học của thôn bản/tổ dân phố đạt mức từ 32.000đ - 35.000đ/đầu người và ngày càng tăng lên.

Chỉ số 6 Bổ sung: 02 trong các phương tiện học tập cộng đồng

Tiêu chí 3 Giai đoạn 2021-2030:

Chỉ số 7 Bổ sung: mọi người trong tuổi lao động ai cũng có việc làm. Không có hộ nghèo.

Chỉ số 8 Bổ sung: Nhân dân trong thôn bản/tổ dân phố tích cực tham gia học tập tại TTHTCD, nhà văn hóa, thư viện;

Mô hình “Đơn vị học tập”

Tiêu chí 1 Giai đoạn 2021-2030:

Chỉ số 1 Bổ sung: 90% cán bộ, công chức, viên chức được cung cấp, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng sống cần thiết.

Chỉ số 2 Bổ sung: 90% lao động trong các doanh nghiệp, cơ quan, đoàn thể có trình độ trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.

Chỉ số 3 Bổ sung: - 90% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo về chuyển đổi số, kỹ năng số để sử dụng các thiết bị số trong công việc;

- 40% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc.

Chỉ số 4 Bổ sung: 60% cán bộ, công chức, viên chức đạt danh hiệu “Công dân học tập”

Chỉ số 5 Bổ sung: Cấp ủy và lãnh đạo đơn vị có kế hoạch, có chỉ tiêu thi đua hàng năm đối với việc học tập trong đơn vị, tạo môi trường thuận lợi để các thành viên phấn đấu trở thành công dân học tập; bố trí kinh phí hàng năm cho công tác đào tạo

Các tổ chức đoàn thể trong đơn vị có giải pháp và trách nhiệm động viên, thúc đẩy thành viên của mình học tập thường xuyên đạt kết quả tốt.

Chỉ số 7 Bổ sung: Tổ chức khuyến học của đơn vị hoạt động có nề nếp, hiệu quả. Xây dựng Quỹ khuyến học của đơn vị, phấn đấu đạt mức bình quân từ 32.000đ – 35.000đ/đầu người và ngày càng tăng.

Chỉ số 8 Bổ sung: Các thành viên trong đơn vị tích cực tham gia các cuộc vận động trong cộng đồng.

Chỉ số 9 Bổ sung: 80% gia đình cán bộ, công chức, viên chức đạt danh hiệu “Gia đình học tập”

Những nông dân và lao động nông thôn để được công nhận danh hiệu “Công dân học tập” thì phải phải đạt được những tiêu chí sau:

Tiêu chí 1: Năng lực tự học, học tập suốt đời

1. Hàng ngày dành thời gian hợp lý để đọc sách báo, cập nhật thông tin trên đài phát thanh, đài truyền hình hoặc trong điện thoại di động...

2. Tham gia học tập tại Trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm dạy nghề tham gia các khóa huấn luyện ... để làm tốt công việc sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, buôn bán và dịch vụ trên địa bàn nông thôn.

3. Biết sắp xếp thời gian lao động hợp lý để có thời gian tham gia các hoạt động đoàn thể hoặc hoạt động của các tổ chức xã hội, các buổi sinh hoạt ở Nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện tại địa bàn cấp xã.

4. Chăm lo, giúp đỡ, động viên, khuyến khích mọi người trong gia đình và bà con hàng xóm, bà con trong cộng đồng... học tập thường xuyên.

Tiêu chí 2: Năng lực sử dụng công cụ học tập, làm việc

5. Hợp tác, chia sẻ với mọi người trong lao động sản xuất và hoạt động xã hội; tôn trọng mọi người, ứng xử đúng mực trong giao tiếp; có ý thức bảo vệ môi trường.

6. Tham gia học một ngoại ngữ hoặc ngôn ngữ của đồng bào thiểu số để chào hỏi, làm quen, hiểu được một số hướng dẫn bằng tiếng nước ngoài đối với một số mặt hàng như phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn gia cầm – gia súc, hoặc các quy tắc an toàn... trong cuộc sống.

7. Biết xếp sắp hợp lý công việc để có năng suất lao động cao hơn, hiệu quả công việc tốt hơn, tăng thu nhập cho bản thân và gia đình.

8. Biết tính toán, suy nghĩ, phân tích, đánh giá tác động của các yếu tố đến một công việc sẽ triển khai trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trước khi quyết định thực hiện.

Tiêu chí 3: Năng lực xây dựng và thực hiện các mối quan hệ xã hội

9. Thân thiện, hòa đồng với mọi người trong cộng đồng; đoàn kết, gắn bó với bà con thôn xóm, tổ dân phố. Có trách nhiệm với gia đình và xã hội. Tham gia giữ gìn an ninh trật tự đảm bảo an toàn giao thông.

10. Hợp tác, chia sẻ với mọi người trong lao động sản xuất và hoạt động xã hội; tôn trọng mọi người, ứng xử đúng mực trong giao tiếp; có ý thức bảo vệ môi trường.

Câu 5: Để nâng cao chất lượng xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, Vườn kiểu mẫu, Hội Khuyến học cơ sở cần tham gia thực hiện một số giải pháp trọng tâm gì? Để thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với phong trào học tập suốt đời, Hội Khuyến học cơ sở cần phải làm gì?

Để nâng cao chất lượng xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, Vườn kiểu mẫu, Hội Khuyến học cơ sở cần tham gia thực hiện một số giải pháp trọng tâm đó là:

Một là: Tập trung cao công tác tuyên truyền xây dựng Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn kiểu mẫu, tuyên truyền các mô hình tốt, cách làm hay; đổi mới và đa dạng các hình thức tuyên truyền các mô hình tốt, cách làm hay; đổi mới và đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền để người dân hiểu rõ hơn về vai trò, lợi ích thiết thực của việc xây dựng các mô hình học tập, gắn với xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn kiểu mẫu, huy động tới đa sự tham gia đóng góp cả về trí tuệ, công sức và nguồn lực của hội viên và người dân.

Hai là: Phối hợp với Hội nông dân bám sát các tiêu chí, tham gia tổ chức và rà soát, đánh giá thực trạng, xây dựng phương án, dự toán, kế hoạch, lộ trình thực hiện một cách cụ thể, sát thực tế; tổ chức thực hiện bài bản, quyết liệt, khơi dậy, phát huy được sức dân cao nhất, đảm bảo phát triển hài hoà 3 trụ cột “Kinh tế, cảnh quan và môi trường”.

Ba là: Hội Khuyến học cơ sở phối hợp với các đoàn thể vận động Gia đình hội viên, nhân dân các xóm, Bản đầy mạnh phát triển kinh tế vườn hộ, ứng dụng nhanh tiến bộ KHCHN vào sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản xuất VietGap, tạo sản phẩm sạch an toàn vệ sinh thực phẩm, có truy xuất nguồn gốc; xây dựng hàng rào xanh kinh tế.

Bốn là: Tổ chức tham quan thực tế giữa các địa phương và các mô hình

Năm là : Sơ tổng kết để rút ra những bài học kinh nghiệm, bình chọn tuyên dương các tổ chức, cá nhân điển hình để động viên phong trào.

Sáu là: Tạo ra phong trào thi đua nhà nhà với nhau tổ liên gia với nhau; trong đó chú trọng thi đua giữa các câu lạc bộ phát triển cộng đồng với nhau và định kỳ tổ chức các cuộc thi tạo phong trào thi đua rộng khắp và ngày càng đi vào chiều sâu.

Để thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với phong trào học tập suốt đời, Hội Khuyến học cơ sở cần phải làm một số việc sau:

1. Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, tư vấn về chủ trương, chính sách kế hoạch, giải pháp, của Đảng, nhà nước, địa phương về giáo dục nghề nghiệp nói chung về dạy nghề cho lao động nông thôn nói riêng. Về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, về phong trào học tập suốt đời qua nhiều kênh thông tin như: đưa tin bài lên bản tin của hội khuyến học tỉnh,

của phòng GD&ĐT thành phố. Tổ chức tuyên truyền qua các cuộc vận động xây dựng phong trào “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”. Tuyên truyền lồng ghép qua các hội nghị, các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, các buổi sinh hoạt ở cộng đồng, trên loa truyền thanh của tổ dân phố, tổ chức các cuộc thi sân khấu hoá, các hình thức thi tìm hiểu, các buổi sinh hoạt của các Câu lạc bộ cộng đồng, nhóm câu lạc bộ cộng đồng của xã phường.

2. Tham gia đóng góp tư sách cộng đồng cho các TTHTCĐ Năm 2023 Hội Khuyến học 19 xã phường trên địa bàn thành phố đã đóng góp được quyền sách trong đó có cả quyền có liên quan đến học nghề như nấu ăn, nuôi ong, trồng cây có múi để người dân trong cộng đồng đến đọc. Vận động hội viên trong đó có các lao động nông thôn đến đọc sách, tài liệu.

3. Kết nối với các trung tâm dạy nghề

4. Đổi mới việc xác định nhu cầu học tập nghề của lao động nông thôn, có thể gửi nhu cầu học tập bằng các hình thức qua tin nhắn điện thoại zalo, Facebook, qua máy tính nối mạng Internet.

5. Xây dựng các mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn qua TTHTCĐ điểm để nhân rộng.

6. Tăng cường công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền về đào tạo nghề cho LĐNT thông qua các TTHTCĐ.

7. Phối hợp với các ngành điều tra, khảo sát, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề thông qua TTHTCĐ phù hợp với điều kiện, nhu cầu của địa phương. Hỗ trợ các đơn vị dạy nghề trong và ngoài tỉnh để đào tạo nghề tại chỗ, truyền nghề, đào tạo cấp chứng chỉ nghề tại các TTHTCĐ.

8. Bồi dưỡng, tập huấn cán bộ khuyến học cơ sở, cán bộ TTHTCĐ về đào tạo nghề cho LĐNT. Xây dựng đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên dạy nghề truyền thống, truyền nghề tại cơ sở.

9. Tăng cường công tác tư vấn, đánh giá kết quả đào tạo nghề cho LĐNT tại các TTHTCĐ.

Câu 6: Ông/bà hãy viết về một gương điển hình (cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị) hoặc mô hình tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện Phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị gắn với Cuộc vận động xây dựng nông thôn mới?

TÁM GƯƠNG ĐIỂN HÌNH TRONG THỰC HIỆN PHONG TRÀO HỌC TẬP SUỐT ĐỜI TẠI TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN- TP HÒA BÌNH

Trường THCS Lê Quý Đôn- TP Hòa Bình- một ngôi trường nhỏ khiêm nhường nằm ở Trung tâm thành phố. Khác với vẻ bề ngoài giản dị, cổ kính là bề dày thành tích dạy và học luôn được bút phá thật đáng trân trọng. Để tiếp nối và

đạt được những thành tích trong giảng dạy và học tập phải kể đến đó là tập thể sư phạm nhà trường - những con người ngày đêm miệt mài, luôn tất cả vì học sinh thân yêu, không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu mục tiêu giáo dục. Một trong những tấm gương tiêu biểu đó là cô giáo Nguyễn Thị Quyên – giáo viên tổ Khoa học Xã hội – cô là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh - cốt cán bộ môn Giáo dục công dân cấp tỉnh.

Tốt nghiệp trường CĐSP Thường Tín – Hà Tây (nay là Hà Nội) năm 1994, cô Nguyễn Thị Quyên về quê hương Hòa Bình công tác, đem sự nhiệt huyết và năng lượng của tuổi trẻ lên ngôi trường vùng cao thuộc huyện Đà Bắc, đó là những tháng năm đáng nhớ nhất của thanh xuân, bởi chính những khó khăn thiếu thốn như một thử thách lòng yêu nghề của những người làm nghề giáo. Cô tâm sự học trò ở đây thiếu thốn đủ thứ và điều đáng lo ngại nhất là chưa đề cao việc học, để hiểu được tâm tư tình cảm, khuyến nủ được phụ huynh và học sinh cô đã phải bám trường bám lớp, kiên nhẫn học tiếng dân tộc, sinh hoạt cùng tập tục của người vùng cao, cô thuộc từng con đường, từng ngôi nhà trong bản,... Khi vận động thành công một học sinh đó là niềm vui giản dị mà ý nghĩa, cứ thế trở thành động lực để cô gắn bó thanh xuân của mình với mảnh đất vùng cao này.



Năm 2014 theo sự điều động luân chuyển cô về công tác tại trường THCS Lê Quý Đôn – thành phố Hòa Bình đến hiện tại. Sự trải nghiệm của những năm tháng gian lao vất vả cùng năng lực bản thân và điều kiện thuận lợi của một ngôi trường trung tâm thành phố giúp cô tiếp nhận công việc mới không quá khó khăn nhưng lại đặt ra nhiều thách thức. Một mình đảm nhận bộ môn GDCD toàn trường, với số tiết dạy gần như kín các buổi, số lượng bài mỗi khi chấm kiểm tra, rồi việc ra đề,... luôn là một khối lượng công việc lớn và không dễ san sẻ. Cô luôn nỗ lực hoàn thành đúng tiến độ. Các giờ dạy trên lớp luôn được học trò đón nhận đầy hứng thú bởi giờ dạy sinh động nhờ sự kết hợp và tận dụng khai thác công nghệ thông tin phục vụ bài học. Cô tâm sự môn Giáo dục công dân trong tiềm thức nhiều người là môn học phụ, dễ ,...nhưng thực chất với yêu cầu đòi hỏi của chương trình mục tiêu giáo dục thì bài học luôn gắn với thực tiễn, đào tạo ra những con người có đạo đức, kỷ luật, am hiểu về luật pháp. Để đạt được điều đó, trước mỗi bài dạy cô luôn phải tìm tòi, tham khảo từ những nguồn tin cậy, chính thống để thông tin đến học trò một cách đúng đủ và đảm bảo độ chính xác. Bên cạnh đó yêu cầu của bộ môn còn chú trọng rèn luyện, định hướng cho các em học sinh rèn luyện về đạo đức, vì vậy cũng cần hiểu về tâm tư tình cảm, hoàn cảnh gia đình, tính cách của cá nhân học sinh, đặc biệt với những em học sinh chưa ngoan, chưa chăm, những em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt,.. luôn là những công việc và sự tâm huyết, lòng yêu thương học trò- một hành trình trải nghiệm, học hỏi chưa bao giờ dừng lại trên chặng hành trình “người thầy” của cô giáo Nguyễn Thị Quyến.



Những nỗ lực trong giảng dạy của cô được ghi nhận qua các cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh



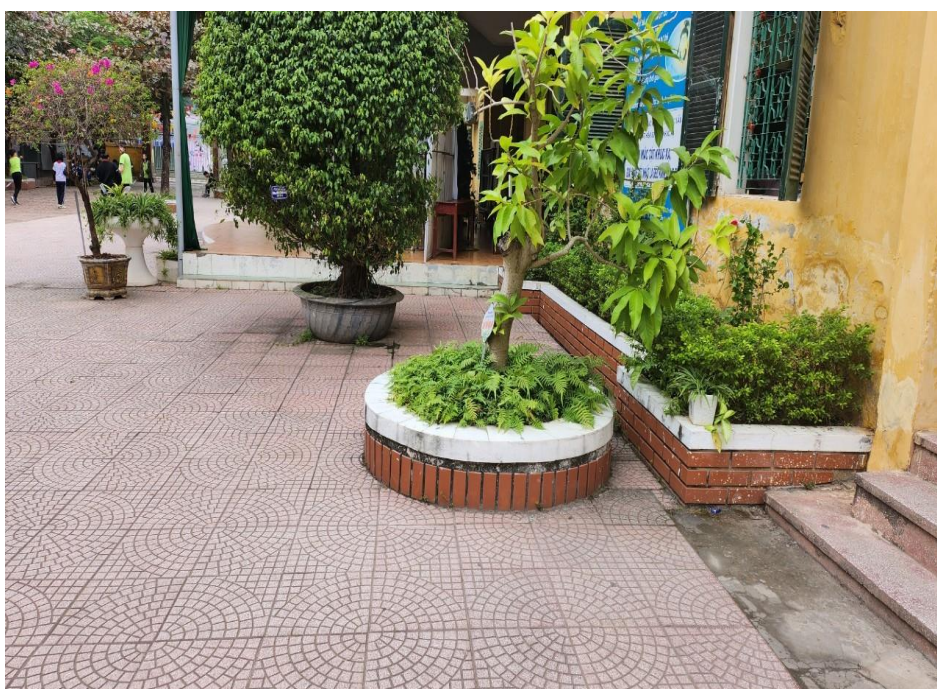
Nhiều năm liền cô đảm nhận vai trò là giáo viên lãnh đội tuyển GD&ĐT lớp 9 tham dự kì thi cấp thành phố, cấp tỉnh. Năm nào cũng là những *chiến công* vô cùng rực rỡ, góp phần nâng cao số lượng học sinh đoạt giải của nhà trường lên vị trí thứ nhất, thứ nhì của tỉnh.



Năng lực bản thân và kết quả trong công tác được cấp trên đánh giá cao, cô trở thành cốt cán bộ môn GD&ĐT cấp thành phố rồi cấp tỉnh, giáo viên ôn luyện, bồi dưỡng cho học sinh dự thi cấp tỉnh do Sở giáo dục & đào tạo trung dụng,... Ở bất cứ vị trí và nhiệm vụ công tác nào cô Nguyễn Thị Quyên cũng làm việc hết mình, trách nhiệm và đem lại hiệu quả cao.

Với vai trò phụ trách phân công, đôn đốc kiểm tra mảng lao động vệ sinh của trường, một công việc đòi hỏi cái nhìn bao quát và sự tỉ mỉ linh hoạt,.. Cô Nguyễn Thị Quyên luôn là một người trách nhiệm, phân công hợp tình hợp lý,

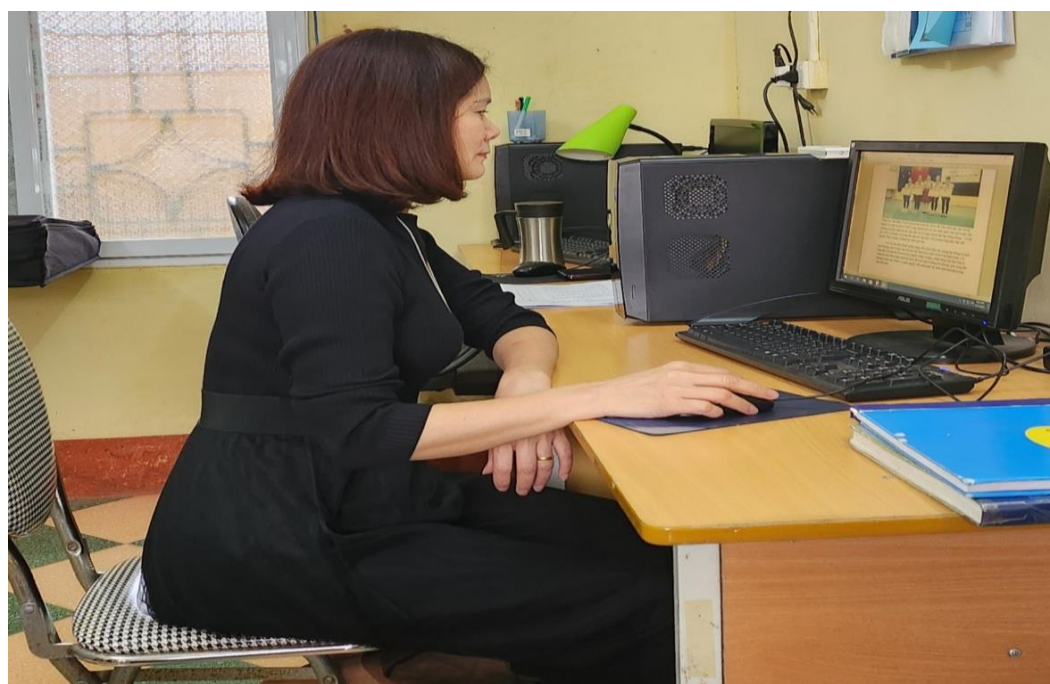
kiểm tra đôn đốc nhắc nhở kịp thời, để một ngôi trường dù không quá rộng lớn nhưng nhiều cây xanh và góc ngách vẫn luôn sạch sẽ, tươi mát như một công viên thu nhỏ.



Dù đảm nhận công việc nào cô cũng đều hoàn thành tốt. Học sinh các khóa luôn quen với hình ảnh một cô giáo dáng cao gầy với nụ cười hiền hậu trên môi và ánh nhìn trìu mến, là “mẹ Quyên” của nhiều khóa chủ nhiệm. Cô không lớn tiếng quát nạt mà luôn lắng nghe để hiểu học sinh, tháo gỡ những vướng mắc, giúp các em chuyên tâm vào học tập bằng cách nhẹ nhàng mà kiên quyết, thấu đáo. Tình cảm và sự biết ơn của học trò dành cho cô luôn tràn ngập lòng biết ơn ngay cả khi các em đã rời xa mái trường...



Điều đặc biệt nữa mà các đồng nghiệp trân quý ở cô là sự khiêm tốn và ham học hỏi dù tuổi không còn trẻ. Ở cô lúc nào cũng tràn đầy năng lượng tích cực, luôn nhỏ nhẹ, bèn bẻ, dẻo dai và nỗ lực hết mình cho công việc. Động lực trong lòng học sinh, phụ huynh và đồng nghiệp mãi là hình ảnh một cô giáo thân thiện gần gũi và tận tâm với công việc và không ngừng học hỏi. Cô Nguyễn Thị Quyển và các đồng nghiệp của mình vẫn đang ngày đêm lặng lẽ và âm thầm cống hiến cho ngôi trường THCS Lê Quý Đôn thân yêu này!





Đồng Tiến ngày 03 tháng 12 năm 2023